

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: **51/2024/DS-ST**

Ngày 15-8-2024

“V/v tranh chấp kiện đòi tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc *“Tranh chấp kiện đòi tiền”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: 1/ Chị **Nguyễn Thị Dạ T**, sinh năm: 1988 (có mặt)

2/ Bà **Trần Thị T1**, sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: A H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị T1 (Theo giấy ủy quyền ngày 07/3/2024): Chị **Nguyễn Thị Dạ T**, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: A H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Anh **Trương Tấn L**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Đ, tổ D, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện; đơn trình bày; các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn và là đại diện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T trình bày:**

Tôi vẫn giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại đơn khởi kiện có trong hồ sơ vụ án.

Trước đây anh Trương Tấn L có mối quan hệ tình cảm với em gái tôi là Nguyễn Thị Xuân V nên vào tháng 8/202, tôi Nguyễn Thị Dạ T có đưa cho anh Trương Tấn L mượn số tiền 30.000.000đ. Tại thời điểm giao tiền không ghi giấy xác nhận mượn nợ.

Và vào tháng 7/2022 mẹ chúng tôi là bà Trần Thị T1 có đưa cho anh Trương Tấn L mượn số tiền 6.000.000đ. Tại thời điểm giao tiền không ghi giấy xác nhận mượn nợ.

Vào tháng 10/2023, khi em gái tôi Nguyễn Thị Xuân V nộp đơn tố cáo anh Trương Tấn L tại công an quận C, TP Đà Nẵng thì anh Trương Tấn L có khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận C, TP Đà Nẵng là anh L thừa nhận có mượn của tôi Nguyễn Thị Dạ T số tiền 30.000.000đ; mượn của mẹ tôi Trần Thị T1 số tiền 6.000.000đ nhưng cho đến nay anh L vẫn chưa trả số tiền nêu trên cho tôi và mẹ tôi (việc này được ghi nhận bằng Bản tường trình của anh Trương Tấn L ngày 24/10/2023 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận C và nội dung ghi trích đoạn ghi âm ngày 18/4/2022).

Theo nội dung đơn khởi kiện, tôi Nguyễn Thị Dạ T và mẹ tôi bà Trần Thị T1 cùng khởi kiện đối với anh Trương Tấn L. Chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho tôi Nguyễn Thị Dạ T số tiền đã mượn **30.000.000đ** (Ba mươi triệu đồng) và mẹ tôi bà Trần Thị T1 số tiền đã mượn **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng). Tổng cộng số tiền mà mẹ con tôi yêu cầu anh L phải trả là **36.000.000đ** (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, tôi vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc anh Trương Tấn L trả cho mẹ con tôi số tiền đã mượn là **36.000.000đ** (Ba mươi sáu triệu đồng); trong đó tiền của tôi Nguyễn Thị Dạ T là **30.000.000đ**; của mẹ tôi Trần Thị T1 là **6.000.000đ**; chúng tôi không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn anh Trương Tấn L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt bằng cách niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để anh L trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai hay bất kỳ chứng cứ nào cho Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Trương Tấn L.

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của anh Trương Tấn L và quá trình xác minh thể hiện anh Trương Tấn L có cư trú tại số A Đ, tổ D, phường H, quận C, TP Đà Nẵng nhưng anh L vẫn không chịu đến Tòa án để tham gia tố tụng theo triệu tập nên đề nghị căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Tấn L.

Đối với việc Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 đối với anh Trương Tấn L là phù hợp.

Về nội dung: Căn Điều 158, 166, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xem xét:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 đối với anh Trương Tấn L về việc “*Tranh chấp kiện đòi tiền*”.

+Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền đã mượn vào tháng 8/2021 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho bà Trần Thị T1 số tiền đã mượn vào tháng 7/2022 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

+Kê từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

-Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến và tranh luận; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 khởi kiện đối với anh Trương Tấn L để yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết về việc “*Tranh chấp kiện đòi tiền*” là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ quy định tại Điều 26; Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị T, bà T1 là đúng thẩm quyền được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của anh Trương Tấn L và quá trình xác minh thể hiện anh L vẫn cư trú tại địa chỉ số A Đ, tổ D, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không chịu nhận; do vậy Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Tấn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 khởi kiện đối với anh Trương Tấn L. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền đã mượn vào tháng 8/2021 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); bà Trần Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc anh Trương Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho bà T1 số tiền đã mượn vào tháng 7/2022 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);

Tại phiên tòa hôm nay, chị T đồng thời cũng là đại diện theo ủy quyền của bà T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc anh L trả cho chị T số tiền 30.000.000đ; trả cho bà T1 số tiền 6.000.000đ; chị T và bà T1 không yêu cầu tính lãi.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của anh Trương Tấn L và quá trình xác minh thể hiện anh Trương Tấn L vẫn cư trú tại địa chỉ A Đ, tổ D, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Trương Tấn L để anh L đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa án theo triệu tập. Và trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, anh L không có bất kỳ văn bản nào để trình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để phản hồi đối với nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.3.1] Vào tháng tháng 8/2021 anh Trương Tấn L có mượn của chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); vào tháng 7/2022 anh Trương Tấn L có mượn của bà Trần Thị T1 số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

[2.3.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T đồng thời cũng là con gái và là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T1 khai nhận chị T đã cho anh L mượn số tiền 30.000.000đ; bà T1 đã cho anh L mượn số tiền 6.000.000đ; khi mượn thì có đưa tiền nhưng không viết giấy mượn tiền tuy nhiên số tiền trên đã được anh Trương Tấn L thừa nhận có mượn của chị T và bà T1 tại Bản tường trình của anh Trương Tấn L ngày 24/10/2023 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận C và nội dung ghi trích đoạn ghi âm ngày 18/4/2022 cũng như chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết giữa chị Nguyễn Thị Xuân V (chị V là em ruột chị Nguyễn Thị Dạ T và là con ruột bà Trần Thị T1) với anh Trương Tấn L là bản tự khai ngày 05/02/2024 do anh L viết. Căn cứ vào các chứng cứ này và nội dung trình bày của chị T cũng là đại diện của bà T1 tại phiên tòa là phù hợp với những chứng cứ do chị T bà T1 cung cấp cũng như chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Tòa án thu thập (do Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận C cung cấp).

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và Tòa án đã thu thập. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 158, 166, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1; buộc anh Trương Tấn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền 30.000.000đ và trả cho bà Trần Thị T1 số tiền 6.000.000đ là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với số tiền lãi của số tiền chị T và bà T1 khởi kiện; chị T và bà T1 không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 được chấp nhận nên anh Trương Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 1.800.000đ [36.000.000đ x 5% = 1.800.000đ].

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000632 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị T1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000633 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

[2.6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Căn Điều 158, 166, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xem xét:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1 đối với anh Trương Tấn L về việc “*Tranh chấp kiện đòi tiền*”.

+Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền đã mượn vào tháng 8/2021 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho bà Trần Thị T1 số tiền đã mượn vào tháng 7/2022 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

+Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

-Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Dạ T và bà Trần Thị T1.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 158, 166, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của chị Nguyễn Thị Dạ T, bà Trần Thị T1 đối với anh Trương Tấn L về việc “*Tranh chấp kiện đòi tiền*” .

1/ Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền đã mượn vào tháng 8/2021 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

2/ Buộc anh Trương Tấn L phải trả cho bà Trần Thị T1 số tiền đã mượn vào tháng 7/2022 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

3/ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

III/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trương Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Dạ T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000632 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị T1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000633 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

III/ Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV/ Chị Nguyễn Thị Dạ T, bà Trần Thị T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trương Tấn L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Nga